TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/ HS-ST
Ngày 28 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Dự và ông Phương Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 08/2024/TLST - HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Đàm Văn N; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 10 năm 1992 tại xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng Trọt; Con ông Đàm Văn Q (đã chết) và bà Lưu Thị Ch (sinh năm 1969); Vợ: Nông Thị Đ (sinh năm 1994) và 01 con sinh năm 2014;

Tiền án: 02 tiền án: Ngày 06/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh) xử phạt 24 tháng tù giam về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 08/4/2020, chấp hành xong án phạt tù; ngày 14/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 25/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 30/10/2023, Đàm Văn N tiếp tục phạm tội; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

******* *Bị hại:* Trung tâm viễn thông T - Viễn thông Cao Bằng.

Địa chỉ: Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Triệu Trung H - Giám đốc Trung tâm Viễn thông T.

Người được ủy quyền: Ông Bế Ngọc Th - Nhân viên kỹ thuật, Trung tâm Viễn thông T, sinh năm 1992; (Vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: xóm V, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Đỗ Thị H, sinh năm 1998; trú tại: xóm T, Thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt có lý do)

* *Người làm chứng*: Nông Văn Ch, sinh năm 1986; trú tại: xóm C, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01 tháng 11 năm 2023, Công an xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh tiếp nhận tin báo của anh Bế Ngọc Th, sinh năm 1992, trú tại xóm V, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng là nhân viên kỹ thuật của Trung tâm Viễn thông T - VNPT Cao Bằng trình báo về việc tại Trạm phát sóng BTS thuộc địa phận xóm C, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng bị kẻ gian cắt trộm dây đồng trong Trạm.

Quá trình điều tra, xác định Đàm Văn N, sinh năm 1992, trú tại xóm C, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản số tài sản nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Đàm Văn N khai nhận: do bản thân nghiện chất ma túy, không có việc làm, không có nguồn thu nhập ổn định, biết Trạm phát sóng BTS Vinaphone nằm trên đỉnh núi Thua Phia thuộc xóm C, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng không có người trực. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/10/2023, N mang theo 01 chiếc liềm bằng kim loại, đi bộ từ nhà đến Trạm BTS Vinaphone nằm trên đỉnh núi Thua Phia, thuộc địa phận xóm C, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng hết khoảng 30 phút. Khi lên đến Trạm, thấy cửa Trạm không khóa, N đi vào trong Trạm cắt trộm 03 đoạn dây đồng có vỏ bọc màu vàng sọc xanh, có kích cỡ khác nhau. Sau đó, N lấy thêm 01 cuộn dây pha nhôm, 01 cuộn dây nhôm (vỏ màu đen), 01 cuộn dây thép ở dưới gầm Trạm mang về nhà cất giấu.

Sáng ngày 31/10/2023, Nông đi nhờ xe mô tô do Nông Văn Ch, sinh năm 1986 là người cùng xóm, đem 03 đoạn dây đồng có vỏ bọc màu vàng sọc xanh đến bán cho chị Đỗ Thị H, sinh năm 1998, tạm trú tại xóm T, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng cân có khối lượng 03 kg với số tiền 300.000 đồng. Số tiền có

được, N đã chi tiêu cá nhân hết. Số dây còn lại, N cất giấu ở nhà, Công an xã Quang Hán đã tiến hành tạm giữ.

Ngoài ra, N còn khai nhận thêm, ngày 29/10/2023, N có được lấy 01 đoạn dây nhôm ở cạnh đường đem đi bán cho một người thu mua phế liệu được số tiền 117.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu của đoạn dây này.

Ngày 02/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh ra văn bản yêu cầu định giá tài sản. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL -HĐ ĐGTS ngày 03/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Trùng Khánh, kết luận: 01 cuộn dây nhôm có khối lượng 1,2 kg có trị giá 34.800 đồng; 03 đoạn dây đồng có khối lượng 03 kg có trị giá 369.000 đồng; 01 cuộn dây cáp lụa nhôm pha đồng khối lượng 01 kg có trị giá 6.000 đồng; 01 cuộn dây thép có khối lượng 02 kg có trị giá 12.000 đồng. Tổng trị giá 421.800 đồng.

Lời khai của Đàm Văn N phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản hiện trường, biên bản làm việc xác định vị trí và những vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSTK ngày 16 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Đàm Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đàm Văn N thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều khai nhận về sự việc, đúng như lời khai mà bị cáo đã khai. Bị hại không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bị cáo đã nhận từ việc bán tài sản trộm cắp có được và cũng không đề nghị, yêu cầu bồi thường gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức khi thực hiện hành vi của mình nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N. Xử phạt bị cáo Đàm Văn N từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng:

+ 01 (một) cuộn dây cáp lụa (loại nhôm pha đồng) khi tách ra gồm 03 đoạn dây: đoạn dây cáp lụa thứ nhất dài 1.47m; đoạn dây cáp lụa thứ hai dài 1.46m; đoạn dây cáp lụa thứ ba dài 0.88m. Tổng khối lượng của 03 cuộn dây cáp lụa là 01 kg;

+ 01 (một) cuộn dây thép dài 2.8m, đường kính 1.2m, có khối lượng 02 kg;

+ 01 cuộn dây nhôm dài 17,55m, đường kính 0,6cm, có khối lượng 1,2 kg;

+ 01 (một) chiếc liềm bằng kim loại, có chiều dài 30 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo Đàm Văn N. Cụ thể: Đàm Văn N, sinh năm 1992, trú tại xóm C, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng là người nghiện chất ma túy và có 01 tiền án về tội trộm cắp

tài sản, chưa được xóa án tích. Ngày 30/10/2023, Đàm Văn N có hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 đoạn dây lõi nhôm, 03 đoạn dây đồng, 01 cuộn dây cáp lụa, 01 cuộn dây thép có tổng giá trị 421.800 đồng tại Trạm BTS Vinaphone thuộc xóm C, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo N nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo N trộm cắp tài sản có giá trị 421.800 đồng (bốn trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm đồng); mặc dù tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nhưng bị cáo đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, cụ thể ngày 14/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 25/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày 30/10/2023 khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đủ căn cứ cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Đàm Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đàm Văn N là người nghiện ma túy nên có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: bị cáo có 02 tiền án: Ngày 06/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh) xử phạt 24 tháng tù giam về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 08/4/2020, chấp hành xong án phạt tù; ngày 14/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 25/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 30/10/2023, Đàm Văn N tiếp tục phạm tội, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự bị cáo chưa được xóa án tích. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự "*tái phạm*" đối với bị cáo Đàm Văn N.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đàm Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: 01 (một) cuộn dây cáp lụa (loại nhôm pha đồng) khi tách ra gồm 03 đoạn dây: đoạn dây cáp lụa thứ nhất dài 1.47m; đoạn dây cáp lụa thứ hai dài 1.46m; đoạn dây cáp lụa thứ ba dài 0.88m. Tổng khối lượng của 03 cuộn dây cáp lụa là 01 kg; 01 (một) cuộn dây thép dài 2.8m, đường kính 1.2m, có khối lượng 02 kg; 01 cuộn dây nhôm dài 17,55m, đường kính 0,6cm, có khối lượng 1,2 kg; 01 (một) chiếc liềm bằng kim loại, có chiều dài 30 cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các nhận định khác:

Đối với Đỗ Thị H là người mua tài sản của Đàm Văn N, quá trình giao dịch, mua bán không biết tài sản của mình mua là tài sản trộm cắp được mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý đối Đỗ Thị H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn Ch, người chở Đàm Văn N đến T, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, Ch không biết Đàm Văn N đem tài sản do trộm cắp đi bán nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Đàm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đàm Văn N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 01/11/2023;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cuộn dây cáp lụa (loại nhôm pha đồng) khi tách ra gồm 03 đoạn dây: đoạn dây cáp lụa thứ nhất dài 1.47m; đoạn dây cáp lụa thứ hai dài 1.46m; đoạn dây cáp lụa thứ ba dài 0.88m. Tổng khối lượng của 03 cuộn dây cáp lụa là 01 kg; 01 (một) cuộn dây thép dài 2.8m, đường kính 1.2m, có khối lượng 02 kg; 01 cuộn dây nhôm dài 17,55m, đường kính 0,6cm, có khối lượng 1,2 kg; 01 (một) chiếc liềm bằng kim loại, có chiều dài 30 cm.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/02/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đàm Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Đàm Văn N; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Quang Hán (Bằng TB);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh